Khoanh tròn vào đáp án đúng

Câu 1: Tiếng nào viết đúng với dấu hỏi?

A. thó B. thỏ C. thò D. thõ

Câu 2: Chọn từ đúng: "Con …… bơi."

A. cà B. cá C. cô D. má

Câu 3: Cuối câu hỏi, em thường đặt dấu gì?

A. Dấu chấm B. Dấu phẩy C. Dấu hỏi D. Dấu chấm than

Câu 4: Khi viết chữ đầu câu, em cần làm gì?

A. Viết thường chữ cái đầu tên B. Viết hoa tất cả chữ trong tên

C. Viết hoa chữ cái đầu tên D. Viết tên tùy ý

Câu 5: Từ nào viết đúng chính tả?

A. đi học B. đi hộc C. đi hóc D. di học

Câu 6: Trong câu "Lan có bút.", tên Lan được viết thế nào?

A. Viết hoa chữ L B. Viết hoa chữ c

C. Viết thường chữ l D. Viết hoa cả từ lan

Câu 7: Câu nào có dấu chấm đúng chỗ?

A. Bố. đi làm B. Bố đi làm C. Bố đi làm. D. Bố đi làm?

Câu 8: Âm đầu nào viết trong từ "cá"?

A. cá B. k C. a D. c

Câu 9: Từ nào có tiếng bắt đầu bằng âm b?

A. bàn B. màn C. án D. lan

Câu 10: Chọn tiếng viết đúng: "quả ___"

A. ná B. no C. cảm D. na

Câu 11: Chọn từ viết đúng: "Em ___ bài."

A. họcn B. khọc C. hóc D. học

Câu 12: Cuối câu, em thường đặt dấu gì?

A. Dấu chấm than B. Dấu hỏi C. Dấu phẩy D. Dấu chấm

LIVEWORKSHEETS

Câu 13: Tiếng nào có dấu huyền?

A. bà B. bã C. bá D. bả

Câu 14: Chọn từ bắt đầu bằng chữ "m".

A. lá B. bé C. mẹ D. nẹ

Câu 15: Từ "bé" có dấu thanh gì?

A. Dấu huyền B. Dấu hỏi C. Dấu sắc D. Không có dấu

Câu 16: Chọn tiếng có vần "an".

A. lam B. lat C. lang D. lan

Câu 17: Dòng nào là một câu đúng?

A. Mẹ cơm. B. Mẹ nấu cơm ngon. C. Mẹ cơm ngon. D. Mẹ nấu

Câu 18: Từ nào viết đúng chính tả?

A. con mièo B. con mèo C. con mjeo D. con néo

Câu 19: Chọn tiếng đúng để điền: "Bé ___ cá."

A. thá B. thả C. thọ D. nh

Câu 20: Điền chữ thích hợp: Bé ……é thăm bà.

A. gh B. c C. g D. k

Câu 21: Điền chữ thích hợp: ngồi .....ay ngắn.

A. g B. ngh C. ng D. gh

Câu 22: Điền chữ thích hợp: ……..ẹ cho em quả cam.

A. k B. ng C. c D. m

Câu 23: Chữ thích hợp điền vào chỗ chấm: …..à trống gáy vang.

A. g B. gh C. c D. k

Câu 24: Điền chữ thích hợp: …….ỉ hè, em được nghỉ học.

A. g B. ngh C. ng D. c

LIVEWORKSHEETS